

bởi Luật số 56/2024/QH15; Luật số 89/2025/QH15;

Điểm d Khoản 1 Điều 15 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội quy định:

“Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật;”

Căn cứ điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp: “Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

Căn cứ điểm b khoản 12 Điều 32 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp: “Lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 9 Điều 31 của Luật này”;

1.2. Cơ sở thực tiễn

Phát huy truyền thống đại đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái", “ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của dân tộc; thực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước trong chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tổ chức tốt việc thăm hỏi, chúc Tết; Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (cũ) ban hành Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định đối tượng, mức hỗ trợ trong dịp tết Nguyên đán năm 2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ) ban hành công văn số 189/UBND-TH ngày 13/01/2025 về việc chi hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025; Công văn số 193/UBND-TH ngày 13/01/2025 về việc phê duyệt kinh phí quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025; Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 22/1/2025 về việc phê duyệt bổ sung kinh phí hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 cho các đơn vị.

Kinh phí thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ) lần lượt theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm.

Rà soát chính sách 02 tỉnh Đồng Nai cũ và Bình Phước cũ cho thấy một số khác biệt trong đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ, cụ thể như sau:

STT	Đối Tượng Hỗ Trợ	T. Đồng Nai (cũ)	T. Bình Phước (cũ)	Ghi chú
I. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC				
1	Đồng chí hoạt động cách mạng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945	10.000.000 đồng/người.	Không quy định	Tỉnh Bình Phước (cũ) không quy định đối tượng này

STT	Đối Tượng Hỗ Trợ	T. Đồng Nai (cũ)	T. Bình Phước (cũ)	Ghi chú
2	Cán bộ, công chức, viên chức (khu vực hành chính sự nghiệp cấp tỉnh/huyện)	1.200.000 đồng/người.	2.000.000 đồng/người (Bao gồm cả nhân viên hợp đồng).	Mức tại Bình Phước (cũ) cao hơn Đồng Nai (cũ); Đồng Nai (cũ) không hỗ trợ cho hợp đồng lao động
3	Đại biểu HĐND không hưởng lương từ NSNN	Không quy định	Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người. Cấp huyện: 1.500.000 đồng/người.	Đồng Nai (cũ) không hỗ trợ, Bình Phước (cũ) phân biệt rõ mức hỗ trợ giữa cấp tỉnh và cấp huyện.
4	Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan hành chính Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	1.200.000 đồng/người.	2.000.000 đồng/người.	Mức hỗ trợ tại Bình Phước cao hơn.
II. LỰC LƯỢNG ĐỊA PHƯƠNG VÀ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH				
5	Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách (HĐKCT) cấp xã/ấp/khu phố	1.200.000 đồng/người	Người HĐKCT cấp xã: 2.000.000 đồng/người Người HĐKCT, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, ấp, khu phố: 1.500.000 đồng/người.	Mức hỗ trợ tại Bình Phước cao hơn.
6	Lực lượng dân quân thường trực	1.200.000 đồng/người	2.000.000 đồng/người.	Mức hỗ trợ tại Bình Phước cao hơn.
7	Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự cơ sở	1.200.000 đồng/người	1.500.000 đồng/người.	Mức hỗ trợ tại Bình Phước cao hơn.
8	Thôn đội trưởng, ấp đội trưởng, khu đội trưởng, cộng tác viên dân số, cộng tác viên trẻ em, cán bộ y tế thôn, ấp, khu phố,	Không quy định	1.500.000 đồng/người.	Tỉnh Đồng Nai (cũ) không quy định đối tượng này

STT	Đối Tượng Hỗ Trợ	T. Đồng Nai (cũ)	T. Bình Phước (cũ)	Ghi chú
	bản			
III. CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ BHXH				
9	Thương binh, Bệnh binh (mức cao nhất: T.B 1/4, B.B 1/3)	1.200.000 đồng/người (Áp dụng chung cho người có công hưởng trợ cấp hằng tháng).	800.000 đồng/người.	Đồng Nai có mức hỗ trợ cho nhóm đối tượng có công cao hơn mức cao nhất của Bình Phước.
10	Thương binh, Bệnh binh (mức trung bình: T.B 2/4, B.B 2/3)	1.200.000 đồng/người.	600.000 đồng/người.	Mức hỗ trợ tại Đồng Nai cao hơn.
11	Thương binh, Bệnh binh (mức thấp: T.B 3/4 + 4/4)	1.200.000 đồng/người.	500.000 đồng/người.	Mức hỗ trợ tại Đồng Nai cao hơn.
12	Gia đình có liệt sĩ (1 liệt sĩ)	1.200.000 đồng/người (Thân nhân liệt sĩ hưởng trợ cấp).	500.000 đồng/người (Gia đình có 1 liệt sĩ - TNLS).	Mức hỗ trợ tại Đồng Nai cao hơn.
13	Thờ cúng liệt sĩ khác	Thuộc đối tượng 1.200.000 đồng/người.	300.000 đồng/người.	Mức hỗ trợ tại Đồng Nai cao hơn.
14	Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang/lao động	1.200.000 đồng/người (+ 01 phần quà trị giá 1.000.000 đồng riêng Bà mẹ VNAH).	Không đề cập cụ thể trong mức chi quà Tết được phê duyệt (Thân nhân đang thờ cúng Bà mẹ VNAH đã từ trần thuộc nhóm 500.000 đồng).	Đồng Nai có mức hỗ trợ tiền mặt và quà cao hơn, đặc biệt cho Bà mẹ VNAH.
15	Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày	1.200.000 đồng/người	500.000 đồng/người.	Mức hỗ trợ tại Đồng Nai cao hơn.
16	Gia đình, nhân nhân các đồng chí cán bộ đang làm nhiệm vụ ở nơi đặc biệt khó khăn gian khổ thuộc quần đảo Trường Sa và Nhà giàn DK1	1.200.000 đồng/người	Không quy định	Tỉnh Bình Phước (cũ) không quy định đối tượng này

STT	Đối Tượng Hỗ Trợ	T. Đồng Nai (cũ)	T. Bình Phước (cũ)	Ghi chú
17	Cán bộ hưu trí/Mất sức lao động/Tuất từ trần	1.200.000 đồng/người (Người hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH thường xuyên hàng tháng)	500.000 đồng/người (Áp dụng cho đại đa số đối tượng BHXH, như Cán bộ hưu trí, mất sức lao động, tuất từ trần).	Mức hỗ trợ tại Đồng Nai (cũ) cao hơn.
IV. ĐỐI TƯỢNG YẾU THẾ, LAO ĐỘNG VÀ XÃ HỘI KHÁC				
18	Hộ nghèo	1.200.000 đồng/hộ (theo chuẩn nghèo địa phương/Trung ương).	Tặng quà cho một số hộ theo mức 500.000 đồng/suất	Đồng Nai (cũ) quy định mức hỗ trợ cao hơn và bao gồm toàn bộ hộ nghèo
19	Hộ cận nghèo	1.000.000 đồng/hộ (theo chuẩn nghèo địa phương/Trung ương).	Tặng quà cho một số hộ theo mức 500.000 đồng/suất	Mức hỗ trợ tại Đồng Nai (cũ) cao hơn và bao gồm toàn bộ hộ cận nghèo
20	Người lao động/Công nhân có hoàn cảnh khó khăn	1.000.000 đồng/người (Dành cho khoảng 30.000 người qua Liên đoàn Lao động).	500.000 đồng/người (Công nhân có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện về quê ăn Tết).	Đồng Nai có chính sách hỗ trợ công nhân quy mô lớn và mức cao hơn.
20	Học sinh người dân tộc thiểu số thường trú tại tỉnh Đồng Nai và đang theo học tại các cơ sở giáo dục; Vận động viên thể dục thể thao trong đội tuyển, đội trẻ và năng khiếu do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý; Đối tượng tại Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; học sinh khiếm thính của Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	720.000 đồng/người	Không quy định	Bình Phước (cũ) không quy định đối tượng này

STT	Đối Tượng Hỗ Trợ	T. Đồng Nai (cũ)	T. Bình Phước (cũ)	Ghi chú
21	Đối tượng bảo trợ xã hội (BTXH) đang nuôi dưỡng tập trung	720.000 đồng/người.	Tặng quà cho một số đối tượng theo mức 500.000 đồng/suất	Mức hỗ trợ tại Đồng Nai cao hơn và bao gồm toàn bộ đối tượng
21	Đối tượng đang được hưởng chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng	720.000 đồng/người.	Không quy định	Bình Phước (cũ) không quy định đối tượng này
22	Học viên cai nghiện ma túy/Trại viên/Phạm nhân đang chấp hành án tập trung	240.000 đồng/người/hộ.	Tặng quà cho một số đối tượng theo mức 500.000 đồng/suất	Mức hỗ trợ cho học viên/trại viên tại Bình Phước cao hơn (cũ). Đồng Nai (cũ) hỗ trợ thêm cho phạm nhân.
23	Bệnh nhân đang nằm điều trị tại cơ sở y tế	500.000 đồng/người.	500.000 đồng/suất (Bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn phải điều trị tại bệnh viện trong dịp Tết).	

Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Nghị quyết quy định đối tượng, mức hỗ trợ trong dịp tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục đích, quan điểm ban hành Nghị quyết

2.1. Mục đích ban hành

Phát huy truyền thống đại đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái", "ăn quả nhớ kẻ trồng cây" của dân tộc; thực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước trong chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tổ chức tốt việc thăm hỏi, chúc Tết đối với những người có công, người có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội... và các đơn vị lực lượng vũ trang, các lực lượng làm nhiệm vụ trong những ngày Tết Nguyên đán.

Quy định thống nhất đối tượng, mức hỗ trợ tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp.

Bảo đảm nguồn lực thực hiện trong khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

2.2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Xây dựng và ban hành chính sách đảm bảo đúng quy định pháp luật về Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Kế thừa có chọn lọc các quy định tỉnh Đồng Nai (cũ) và tỉnh Bình Phước (cũ) bảo đảm những người có công, người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế trong xã hội được hưởng chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước; công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan Đảng, Đoàn thể, Quản lý Nhà nước, sự nghiệp công lập, các cơ quan ngành dọc và một số đơn vị quân sự được động viên, khuyến khích, cụ thể:

- Mở rộng hỗ trợ đối với các đối tượng là người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ) gồm hộ nghèo (khoảng 9.500 hộ), hộ cận nghèo (khoảng 11.000 hộ), các đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng và hưu trí xã hội (khoảng 75.000 đối tượng).

- Tăng mức hỗ trợ cho các đối tượng là người có công, gia đình người có công, gia đình, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ) từ mức hưởng hiện tại (từ 300.000 đồng/người đến 800.000 đồng/người) lên mức 1.200.000 đồng/người.

- Điều chỉnh một số mức chi và đối tượng được hỗ trợ để bảo đảm theo quy định pháp luật hiện hành và khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

3.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ trong dịp Tết Nguyên đán từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3.2. Đối tượng áp dụng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình, cá nhân là đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng thuộc diện chính sách, bảo trợ xã hội, hưu trí, bệnh nhân, phạm nhân, công nhân có hoàn cảnh khó khăn.

- Công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan ngành dọc và một số đơn vị quân đội trên địa bàn, có quan hệ phối hợp với tỉnh Đồng Nai.

- Các tổ chức, cá nhân, gia đình, đơn vị có liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết này trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

4. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Mức hỗ trợ cụ thể cho từng đối tượng

1. Mức 10.000.000 đồng/người hỗ trợ cho các đồng chí hoạt động cách mạng trước Cách mạng tháng 8 năm 1945.

2. Mức 1.200.000 đồng/người (hoặc 1.200.000 đồng/hộ) hỗ trợ cho các đối tượng sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức (đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận) đang công tác trong cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể, các hội quần chúng hiện đang hưởng lương từ ngân sách cấp tỉnh; nhân viên của các bệnh viện công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Cán bộ, công chức, viên chức (đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận) đang công tác trong cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện đang hưởng lương từ ngân sách cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, ấp, khu phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố theo quy định hiện hành;

c) Cán bộ, công chức, viên chức hiện đang công tác, làm việc ở một số cơ quan tại địa phương nhưng hưởng kinh phí theo ngành dọc: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án dân sự, Liên đoàn Lao động, Thống kê, Bảo hiểm xã hội; Cán bộ, nhân viên của các cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh; sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, cán bộ chiến sĩ chính quy thuộc lực lượng vũ trang của các đơn vị gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Trại giam Xuân Lộc, Trường Giáo dưỡng số 04, Cục dò tìm Xử lý Bom mìn 3, Ngân hàng chính sách xã hội, Trạm Rada 17, Cục Quân khí Kho K882, Phân Kho 840C, Đoàn kinh tế quốc phòng 778-Quân khu 7, Cụm điệp báo 5 - Quân khu 7;

d) Cán bộ, nhân viên trong biên chế của một số cơ quan, trường học, bệnh viện của Trung ương nằm trên địa bàn tỉnh có mối quan hệ trực tiếp với địa phương gồm: Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2, Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, Bệnh viện Quân y 7B, Trường Cao đẳng Thống kê II, Trường Cao đẳng Trang trí Mỹ thuật Đồng Nai, Trường Đại học Lâm nghiệp cơ sở 2, Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama II, Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi, Vườn Quốc gia Cát Tiên, Vườn Quốc gia Bù Gia Mập;

đ) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

e) Lực lượng dân quân thường trực ở xã, phường;

g) Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động trong kháng chiến (riêng Bà mẹ Việt Nam anh hùng được tặng thêm 01 phần quà trị giá 1.000.000 đồng);

h) Thương binh, bệnh binh đã được xếp hạng có hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền quản lý; thương binh hiện đang công tác tại các lực lượng vũ trang do Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai quản lý đang hưởng trợ cấp hàng tháng;

i) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng;

k) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù đầy đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng;

l) Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng kể cả vợ hoặc chồng của liệt sĩ đã lấy chồng hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp hàng tháng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hoặc đang thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, đại diện thân nhân liệt sĩ;

m) Người được hưởng chế độ tiền tuất người có công (từ trần);

n) Người được hưởng trợ cấp phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, thương binh, bệnh binh nặng, người bị tai nạn lao động nặng trên 81%;

o) Con của người hoạt động kháng chiến mà bản thân bị nhiễm chất độc hóa học đang được hưởng trợ cấp hàng tháng;

p) Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương và một số đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng (theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg và Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 29/2016/QĐ-TTg);

q) Gia đình, thân nhân các đồng chí cán bộ đang làm nhiệm vụ ở nơi đặc biệt khó khăn gian khổ thuộc quần đảo Trường Sa và Nhà giàn DK1;

r) Người hưởng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội thường xuyên hàng tháng. Riêng các đồng chí nguyên là Giám đốc Sở và tương đương trở lên đã nghỉ hưu nhưng không là Tỉnh ủy viên, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc) các công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của Tổng Công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; các công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty độc lập do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước chiếm từ 50% vốn điều lệ trở lên giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị), Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc) doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đã nghỉ hưu hoặc đã thôi việc do yêu cầu sắp xếp tổ chức, bộ máy cơ quan, đơn vị (trên 55 tuổi) được hỗ trợ thêm 01 phần quà tương đương trị giá 1.000.000 đồng.

s) Hộ nghèo (không tính theo số người trong hộ) theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của địa phương (hoặc chuẩn nghèo đa chiều của Trung ương trong trường hợp địa phương chưa ban hành chuẩn nghèo riêng);

t) Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy nhưng chưa có hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp thường xuyên theo quy định do hồ sơ gốc bị thất lạc.

3. Mức 1.000.000 đồng/người hỗ trợ cho các đối tượng sau:

a) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế (hưởng trợ cấp 1 lần);

b) Người có công giúp đỡ cách mạng (hưởng trợ cấp 1 lần);

c) Hộ cận nghèo (không tính theo số người trong hộ) theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của địa phương hoặc chuẩn nghèo đa chiều của Trung ương trong trường hợp địa phương chưa ban hành chuẩn nghèo riêng.

4. Mức 720.000 đồng/người hỗ trợ cho các đối tượng sau:

a) Học sinh đang học tại Trường Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh; học sinh là người dân tộc thiểu số thường trú tại tỉnh Đồng Nai và đang theo học ở các trường đại học, dự bị đại học, cao đẳng, trung cấp, các trung tâm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; học sinh khiếm thính của Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm;

b) Vận động viên thể dục thể thao trong đội tuyển, đội trẻ và năng khiếu do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý;

c) Các đối tượng bảo trợ xã hội ở các Cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập cấp tỉnh (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định công nhận), người lang thang, cơ nhỡ tập trung về ăn tết tại Cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

d) Các đối tượng tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

đ) Các đối tượng đang được hưởng chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng.

e) Các đối tượng hưởng chính sách hưu trí xã hội.

5. Bệnh nhân đang nằm điều trị tại các cơ sở y tế của Trung ương và địa phương trên địa bàn tỉnh, do yêu cầu điều trị không về nhà ăn Tết với gia đình, phải ăn Tết tại cơ sở y tế.

6. Mức 240.000 đồng/người hỗ trợ cho các đối tượng sau:

a) Học viên thuộc cơ sở điều trị nghiện ma túy;

b) Phạm nhân đang chấp hành án trong các cơ sở giam giữ thuộc lực lượng Công an địa phương quản lý; Trại viên, học viên tại Trường Giáo dưỡng số 4; Phạm nhân tại Trại giam Xuân Lộc thuộc Bộ Công an.

7. Mức 1.000.000 đồng/người hỗ trợ cho khoảng 15.000 đoàn viên, người lao động của Liên đoàn Lao động có hoàn cảnh khó khăn thông qua Liên đoàn Lao động tỉnh, bao gồm:

a) Đoàn viên, người lao động bị tai nạn lao động, mắc bệnh nghề nghiệp; bản thân hoặc vợ/chồng/con mắc bệnh nan y, bệnh hiểm nghèo, gặp rủi ro hoạn nạn; người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ;

b) Đoàn viên, người lao động đơn thân nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi; phụ nữ mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi;

c) Đoàn viên, người lao động tại doanh nghiệp bị giảm đơn hàng, hoặc doanh nghiệp gặp khó khăn phải thu hẹp sản xuất, ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, di dời đi nơi khác, người sử dụng lao động bỏ trốn, dẫn đến người lao động bị nghỉ việc không lương, tạm hoãn hợp đồng lao động, ngừng việc, bị nợ lương, nợ thưởng, chấm dứt hợp đồng lao động; hoặc có thu nhập thấp (tiền lương tháng thấp hơn mức lương tối thiểu);

d) Đoàn viên, người lao động thuộc gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số; gia đình có thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng; gia đình bị ảnh hưởng bởi di chứng chất độc màu da cam;

đ) Đoàn viên, người lao động bị mất việc làm do doanh nghiệp khó khăn phải thu hẹp sản xuất, ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, chủ doanh nghiệp bỏ trốn tại thời điểm chăm lo Tết Nguyên đán;

e) Đoàn viên, người lao động ở trọ, xa quê nhiều năm liền chưa có điều kiện về quê sum họp với gia đình trong dịp Tết Nguyên đán.

8. Hỗ trợ cho một số đơn vị quân đội trên địa bàn tỉnh và một số đơn vị quân đội cấp Trung ương có quan hệ phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai theo danh sách hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt như sau:

a) Mức 202.000.000 đồng (tiền mặt 200.000.000 đồng và 01 phần quà trị giá 2.000.000 đồng) cho đơn vị cấp quân khu;

b) Mức 52.000.000 đồng (tiền mặt 50.000.000 đồng và 01 phần quà trị giá 2.000.000 đồng) cho đơn vị cấp quân đoàn, sư đoàn;

c) Mức 32.000.000 đồng (tiền mặt 30.000.000 đồng và 01 phần quà trị giá 2.000.000 đồng) cho đơn vị cấp lữ đoàn;

d) Mức 22.000.000 đồng (tiền mặt 20.000.000 đồng và 01 phần quà trị giá 2.000.000 đồng) cho đơn vị cấp trung đoàn;

đ) Mức 10.000.000 đồng cho đơn vị cấp tiểu đoàn;

e) Mức 5.000.000 đồng cho đơn vị cấp đại đội.

9. Căn cứ khả năng tài chính, các cơ quan hành chính nhà nước xem xét sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên giao tự chủ tiết kiệm được và các nguồn hợp pháp khác (nếu có), các đơn vị sự nghiệp công lập xem xét sử dụng nguồn Quỹ phúc lợi và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) để chi hỗ trợ trong dịp Tết Nguyên đán cho người lao động của cơ quan ngoài các đối tượng quy định tại Nghị quyết này. Đối tượng và mức chi hỗ trợ được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Ngân sách cấp tỉnh, xã không được chi thêm một khoản hỗ trợ Tết nào khác ngoài mức hỗ trợ và các đối tượng được hỗ trợ nêu trên. Trong trường hợp đối tượng được hưởng nhiều mức khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất (Riêng đối với trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân thì người thờ cúng liệt sĩ được nhận quà, mỗi liệt sĩ thì người thờ cúng liệt sĩ có quyết định thờ cúng được nhận 01 suất quà).

5. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN TRUYỀN THÔNG

1. Hình thức truyền thông

a) Truyền thông trên Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Đồng Nai.

b) Thực hiện truyền thông trên trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Trang Thông tin điện tử Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Thông qua hoạt động đóng góp ý kiến, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Thời gian truyền thông

Thời gian truyền thông dự thảo hồ sơ Nghị quyết cho đến khi cấp có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành Nghị quyết.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Sở Tư pháp quan tâm, phối hợp hướng dẫn thực hiện hoạt động truyền thông; truyền thông dự thảo Nghị quyết trên trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

2. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai; UBND các xã, phường phối hợp truyền thông về hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

3. Giao Văn phòng Sở Tài chính phối hợp với Phòng Ngân sách nhà nước thực hiện truyền thông, đăng tải phổ biến nội dung dự thảo Nghị quyết trên trang thông tin điện tử Sở Tài chính.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định đối tượng, mức hỗ trợ trong dịp tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Sở Tài chính đề nghị các đơn vị quan tâm, triển khai thực hiện./.

Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo Tờ trình quy định đối tượng, mức hỗ trợ trong dịp tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

2. Dự thảo Nghị quyết quy định đối tượng, mức hỗ trợ trong dịp tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

3. Báo cáo tổng kết thi hành Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai;

4. Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết quy định đối tượng, mức hỗ trợ trong dịp tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
 - Ban Giám đốc Sở Tài chính;
 - Các Sở, ngành khối tỉnh;
 - Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
 - UBND các xã, phường;
 - Trang TTĐT Sở Tài chính;
 - Các phòng thuộc Sở;
 - Lưu VT, NSNN.
- @NhungNTH

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Anh Tú

